



CÔNG TY CỔ PHẦN

HAGLTM

2006

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



17 năm thương hiệu HAGL

Trải qua 17 năm xây dựng và phát triển, HAGL đã trở thành một trong những thương hiệu dẫn đầu. Đó là công sức của những người đang làm việc tại công ty, những người đã từng làm việc tại công ty, các khách hàng và đối tác đã làm nên những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao mang thương hiệu HAGL.



THỜI ĐIỂM ĐÁNG NHỚ...

- 1990** : THÀNH LẬP XÍ NGHIỆP TƯ DOANH HOÀNG ANH
- 1993** : KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY ĐỒ GỖ NỘI THẤT VÀ NGOÀI TRỜI
- 2002** : KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CHUYÊN ĐỒ GỖ NỘI THẤT
KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY CHẾ TÁC ĐÁ GRANITE
UBND TỈNH GIA LAI CHÍNH THỨC CHUYỂN GIAO
ĐỘI BÓNG ĐÁ CHO XÍ NGHIỆP HOÀNG ANH.
- 2004** : KHAI TRƯỞNG HAGL RESORT QUI NHON
- 2005** : KHAI TRƯỞNG HAGL RESORT DALAT
- 2006** : KHAI TRƯỞNG HAGL HOTEL PLEIKU
NGÀY 01/6 CHUYỂN ĐỔI XÍ NGHIỆP HOÀNG ANH
THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI.
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG LẦN ĐẦU ĐƯỢC TỔ CHỨC.

THỜI ĐIỂM ĐÁNG NHỚ...

THỜI ĐIỂM ĐÁNG NHỚ...





mục lục

- 05 Lịch sử hoạt động của Công ty
- 08 Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 11 Báo cáo của Tổng Giám đốc
- 15 Các Báo cáo tài chính
- 50 Tổ chức và nhân sự
- 52 Thông tin Cổ đông và Quản trị Công ty





LỊCH SỬ CÔNG TY

Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai là công ty đa ngành, sản xuất phân phối đồ gỗ nội địa và xuất khẩu; chế tác đá granite; cung cấp dịch vụ khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng; xây dựng, kinh doanh căn hộ cao cấp; trồng, chế biến các sản phẩm từ cây cao su.

Đến thời điểm cuối năm 2006, Công ty đang điều hành kinh doanh:



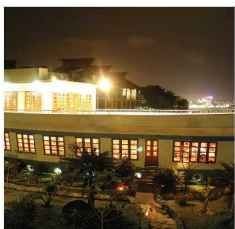
TẠI THÀNH PHỐ PLEIKU TỈNH GIA LAI

2 nhà máy chế biến gỗ nội thất và ngoài trời
1 khách sạn qui mô 12 tầng với 120 phòng nghỉ sang trọng
Nhà máy chế tác đá granite
Câu lạc bộ bóng đá HAGL.



TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TỈNH LÂM ĐỒNG

khu nghỉ dưỡng cao cấp tọa lạc trên diện tích 4,5 hecta ngay trung tâm thành phố, qui mô giai đoạn I 120 phòng nghỉ sang trọng.



TẠI THÀNH PHỐ QUI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

khu nghỉ dưỡng biển cao cấp ngay trong lòng thành phố, qui mô 130 phòng nghỉ sang trọng.



TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Plaza Hotel hiện đại, dự kiến khai trương tháng 04/2007, qui mô 200 phòng nghỉ, văn phòng cho thuê, trung tâm hội nghị sang trọng, tọa lạc ngay vị trí đẹp nhất thành phố. Với 24 tầng, đây là tòa nhà cao nhất miền Trung và Tây nguyên.



**Thành lập
tháng 06/2006
Công ty
cổ phần
Hoàng Anh
Gia Lai
là bước
phát triển
mới trong
lịch sử
thương hiệu
HAGL**

Năm 1990, tiền thân của công ty, **Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh** được thành lập với cơ sở vật chất ban đầu là một xưởng nhỏ đóng bàn ghế cho học sinh.

Năm 1993, nhà máy chế biến đồ gỗ nội thất và ngoài trời được thành lập. Việc thâm nhập sớm vào thị trường đồ gỗ xuất khẩu và nội địa đã tạo ra lợi thế cạnh tranh của công ty sau này.

Năm 2002, năm chứng kiến sự tăng tốc phát triển nhanh của công ty cổ phần **Hoàng Anh Gia Lai**.

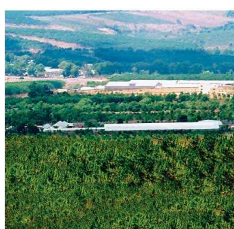
- Nhà máy chuyên chế biến đồ gỗ nội thất nhắm vào thị trường nội địa được thành lập, tách khỏi mảng sản xuất đồ gỗ ngoài trời, chủ yếu xuất khẩu.
- UBND tỉnh Gia Lai chính thức chuyển giao đội bóng đá cho Công ty.
Câu lạc bộ bóng đá **Hoàng Anh Gia Lai** được thành lập, khởi đầu cho một giai đoạn mới trong chiến lược phát triển thương hiệu **HAGL**.
- Khánh thành nhà máy chế tác đá Granite **HAGL**.

Năm 2004, khai trương **HAGL Resort Quinhon**, khởi đầu cho một lĩnh vực kinh doanh rất mới mẻ nhưng cũng đầy triển vọng.

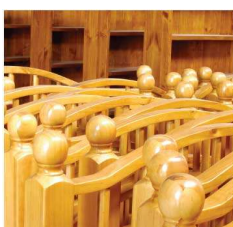
Năm 2005, khai trương **HAGL Resort Dalat**, khẳng định khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp là một định hướng phát triển chiến lược của công ty.

Năm 2006, năm chứng kiến nhiều sự thay đổi:

- Khai trương **HAGL Hotel Pleiku**.
- Sự kiện quan trọng:
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai được thành lập với vốn điều lệ 326 tỷ đồng. Đại hội cổ đông lần đầu được tổ chức thành công ngày 17/09 tại **HAGL Hotel Pleiku**.



Dưới sự điều hành trực tiếp của ông Đoàn Nguyên Đức và các đồng sự, sau 17 năm hoạt động, Hoàng Anh Gia Lai đã có những bước tiến mạnh mẽ và trở thành tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực mà Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai là một hợp phần quan trọng.



Sau 6 tháng kể từ khi thành lập, Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai đã hoàn thành vượt các mục tiêu kế hoạch, thực hiện đúng những cam kết với các cổ đông.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2007 - 2011 CỦA CÔNG TY

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển mạnh mẽ lưới phân phối đồ gỗ nội địa và xuất khẩu.
- Nâng cao hiệu quả hệ thống khách sạn, plaza và khu nghỉ dưỡng.
- Đầu tư, kinh doanh bất động sản, căn hộ cao cấp HAGL.
- Trồng, chế biến các sản phẩm từ cây cao su.





PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Nguyên Đức
Chủ tịch hội đồng quản trị

Những gì diễn ra trong năm 2006 với Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai đã chứng tỏ quyết định chuyển đổi là hoàn toàn đúng đắn.

Thành lập tháng 6/2006, Đại hội Cổ đông lần đầu tổ chức thành công ngày 17/9/2006, sau 6 tháng, Công ty đã làm ra lợi nhuận sau thuế hơn 50 tỷ đồng, hoàn thành vượt mục tiêu về lợi nhuận.

Nhưng cái được lớn hơn là cung cách quản lý, điều hành, vị thế trong xã hội của Công ty đã được nâng lên rõ rệt. Con đường cổ phần là tất yếu để có thể huy động được không chỉ về vốn mà các nguồn lực, nhất là nguồn lực quản lý.

Năm 2006, Hội đồng Quản trị đã cam kết một kế hoạch 5 năm (2007 - 2011), lấy 4 mảng hoạt động chiến lược sau đây làm nền tảng cho sự phát triển bền vững:

- Sản xuất và phân phối đồ gỗ
- Xây dựng, điều hành hệ thống HAGL Hotels & Resorts
- Xây dựng và kinh doanh căn hộ cao cấp HAGL
- Trồng, chế biến các sản phẩm từ cây cao su

ĐỂ KHỞI ĐỘNG THUẬN LỢI, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỐNG NHẤT MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRONG NĂM 2007 NHƯ SAU:

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

- Tiếp tục xem đồ gỗ và xây dựng là hoạt động mang về lợi nhuận chủ yếu cho Công ty trong năm 2007. Muốn vậy, phải không ngừng nâng cao chất lượng đồ gỗ, cả nội địa và xuất khẩu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu khách hàng bằng chất lượng sản phẩm và hệ thống phân phối hiệu quả của Công ty.
- Kinh doanh căn hộ của dự án New Saigon và dự án cao ốc Hoàng Văn Thụ, tổ chức tốt dịch vụ bán hàng và chăm sóc khách hàng.
- Đưa HAGL Plaza - Hotel Danang vào kinh doanh, đồng thời phải nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng. Đây là trọng điểm kinh doanh của Công ty trong năm 2007. Tôi tin tưởng rằng nếu chúng ta làm quyết liệt, lĩnh vực này sẽ mang lại hiệu quả thực sự vào giữa năm 2008.



Căn hộ cao cấp New Saigon



Trung tâm phân phối tại Hà Nội



Trung tâm phân phối tại Tp. HCM

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

- Phát triển mạnh hệ thống phân phối đồ gỗ nội địa bằng việc xây dựng các tổng kho và trung tâm phân phối tại các thành phố lớn trong năm 2007.
- Triển khai từng phần dự án đầu tư trồng mới 10.000 hecta cao su.
- Hoàn thành công trình cao ốc Hoàng Văn Thụ để bàn giao cho khách hàng như dự kiến vào cuối năm 2007.
- Triển khai dự án 1120 căn hộ cao cấp New Saigon, đây là hoạt động đầu tư chủ đạo của Công ty trong năm 2007.
- Triển khai dự án cao ốc căn hộ cao cấp HAGL, đường Quang Trung, thành phố Pleiku.

VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH:

- Cơ cấu lại tài sản, nguồn vốn để đảm bảo khả năng thanh toán, thực hiện tốt cam kết với các nhà tài trợ và chi cổ tức cho các cổ đông.
- Chuẩn bị các thủ tục cần thiết niêm yết trên thị trường giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đầu 2008.
- Triển khai bán cổ phiếu HAGL ra bên ngoài, tăng nguồn vốn điều lệ để tài trợ dự án 10.000 hecta cao su, dự án New Saigon, dự án cao ốc căn hộ Quang Trung. Đây là hoạt động tài chính trọng điểm trong năm 2007.

VỀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU:

- Câu lạc bộ bóng đá phải nhắm tới mục tiêu vô địch mùa giải V.League 2007, đây là sự kiện chủ yếu nâng cao giá trị thương hiệu HAGL trong năm nay.



Để làm tốt các công việc trên, Hội đồng Quản trị cam kết sẽ áp dụng phương pháp quản trị sản xuất kinh doanh có hiệu năng, hiệu quả, đạt bằng được các mục tiêu đã đề ra.

Nguồn nhân lực đóng góp vào sự thành công luôn là vấn đề được Công ty quan tâm. Tôi chú trọng đặc biệt đến các cá nhân là người địa phương có tâm, có tầm đang làm việc ở những thành phố lớn trở về góp sức cho Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai. Như quý vị đã biết, hầu hết người làm việc trong Công ty có sở hữu cổ phiếu HAGL, đây chính là động lực quan trọng để anh chị em hăng say làm việc đạt kết quả cao nhất.



Trong bối cảnh đất nước đã hội nhập đầy đủ, tất yếu có sự cạnh tranh gay gắt giữa các nền kinh tế, để đạt mục tiêu cụ thể về lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2007 sẽ là 36%, Hội đồng Quản trị xác định một số quan điểm phát triển sau:

- Phát triển nhanh và bền vững
- Phát triển phải tuân thủ các định hướng chiến lược đã được hoạch định
- Phát triển phải luôn đi đôi với việc hỗ trợ cộng đồng, xã hội và xem đó là nghĩa vụ cao cả của Công ty



Tôi trân trọng cảm ơn sự đồng tình, tín nhiệm của quý vị với Hội đồng Quản trị và tin tưởng rằng với định hướng như trên sẽ đảm bảo cho Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai thực hiện thành công kế hoạch trong năm 2007, nâng thương hiệu Hoàng Anh Gia Lai lên một tầm cao mới, bảo vệ, gia tăng các lợi ích lâu dài của quý vị cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Chúc Quý vị và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Trân trọng

(Đã ký)

Đoàn Nguyên Đức
Chủ tịch hội đồng Quản trị





HAGL HOTELS & RESORTS



Resort Hoàng Anh Đà Lạt



Hoàng Anh Gia Lai Hotel



Hoàng Anh Đà Nẵng Plaza



Resort Hoàng Anh Quy Nhơn





BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2006

Tổng quan về tài chính 6 tháng kết thúc ngày 31/12/2006:

(Đơn vị tính: VND, ngoại trừ số liệu về tỷ suất sinh lời)

		Tính cho cả năm 2006	6 tháng, kết thúc ngày 31/12/06
Các số liệu về thu nhập	Doanh thu thuần		298.406.442.000
	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay		85.316.505.000
	Lợi nhuận sau thuế		50.561.373.000
Các số liệu về cân đối tài sản	Tổng tài sản		902.208.885.000
	Tổng nợ phải trả		525.320.985.000
	Nguồn vốn chủ sở hữu		376.887.900.000
Tỷ suất sinh lời	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay trên doanh thu thuần	28.6%	28.6%
	Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	16.9%	16.9%
	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	32%	16%



THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG

Tổng số cổ phần theo từng loại: Số cổ phần phổ thông: 32.683.634 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phiếu ưu đãi cổ tức, biểu quyết, hoàn lại: Không có.

Giá cổ phiếu: Điều lệ Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông qui định cổ đông nội bộ chỉ được phép chuyển nhượng tối đa 30% số cổ phần nắm giữ. Theo các bản tin tài chính không chính thức, giá cổ phiếu HAGL ngày 25/01/2007 trên thị trường OTC (để tham khảo) là 72.000 đồng/cổ phần.

Cổ tức: Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông ngày 17 tháng 9 năm 2006, số tiền cổ tức 6 tháng năm 2006 trên mỗi cổ phần là: 1.113 đồng/cổ phần. Công ty đã thông báo chốt danh sách cổ đông để chi cổ tức vào ngày 31/12/2006. Thời gian dự kiến chi cổ tức từ ngày 02/02/2007.

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐA NGÀNH, LIÊN KẾT DỘC CỦA HAGL

Đặc thù của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai là kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực và liên kết độc. Năm 2006, Hội đồng Quản trị Công ty đã có định hướng phát triển chiến lược giai đoạn 2007 - 2011, tập trung vào các lĩnh vực:

- Sản xuất và phân phối đồ gỗ
- Xây dựng, điều hành hệ thống HAGL Hotels & Resorts
- Xây dựng và kinh doanh căn hộ cao cấp HAGL
- Trồng, chế biến các sản phẩm từ cây cao su

Ban Tổng Giám đốc điều hành xác định sản xuất, phân phối đồ gỗ là lĩnh vực truyền thống, có triển vọng phát triển lâu dài, có tính cạnh tranh cao và mang lại lợi nhuận ổn định cho Công ty. Dịch vụ khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng là lĩnh vực đang phát triển nhanh ở Việt Nam, có triển vọng đem lại lợi nhuận ổn định, lâu dài sau một số năm hoạt động. Trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ cây cao su là lĩnh vực đầu tư dài hạn, có thể có biến động về giá cả sản phẩm trong ngắn hạn nhưng xét về lâu dài là ngành mang lại hiệu quả lớn về kinh tế và xã hội. Xây dựng và kinh doanh địa ốc có tỷ suất lợi nhuận cao nhưng là lĩnh vực nhạy cảm, Ban Tổng Giám đốc xác định lĩnh vực này chứa đựng nhiều thách thức và mang tính chu kỳ.

Việc lựa chọn ngành nghề kinh doanh như vậy, kết hợp với chiến lược liên kết độc, sẽ tạo nên thế "chân kiềng" vững chắc, làm giảm thiểu rủi ro và chi phí, kì vọng đem lại sự phát triển hiệu quả và bền vững cho Công ty.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU HOÀNG ANH GIA LAI

Năm 2006, được sự hỗ trợ trực tiếp của Hội đồng Quản trị, Chi nhánh Câu lạc bộ bóng đá Hoàng Anh Gia Lai đã có được sự chuẩn bị tốt nhất trước khi bước vào mùa giải 2007. Chiến lược quảng bá hệ thống nhận dạng thương hiệu một cách có trọng điểm cho từng ngành sản phẩm, dịch vụ của Công ty thông qua Câu lạc bộ bóng đá đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai. Việc làm bóng đá một cách chuyên nghiệp, có bài bản, với sự kiện đội bóng đoạt chức vô địch V.League năm 2007, nếu thực hiện được, sẽ tạo ra sự cộng hưởng làm nâng cao giá trị thương hiệu Hoàng Anh Gia Lai. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc luôn xác định rằng toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ mang trên mình thương hiệu HAGL đều phải làm hài lòng khách hàng, nếu không sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh chung của Công ty.





THÀNH QUẢ KINH DOANH NĂM 2006

Năm 2006, mặc dù có sự thay đổi lớn về mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, nhưng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai vẫn diễn ra thuận lợi. Công ty đã đạt được hầu hết các mục tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Sản xuất và phân phối đồ gỗ: Công ty đã kế thừa được mối quan hệ làm ăn tốt đẹp với các khách hàng truyền thống do Xí nghiệp để lại. Với thương hiệu mạnh và đầy đủ các danh hiệu chất lượng sản phẩm, Công ty có lợi thế cạnh tranh lớn so với các công ty khác cùng ngành. Việc xâm nhập sớm vào ngành chế biến gỗ nội địa và xuất khẩu, với hơn 2.500 lao động lành nghề gắn bó lâu dài là nhân tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai. Trong năm qua, giá cả các loại nguyên liệu gỗ, chi phí vận tải và các chi phí khác tương đối ổn định nên Công ty chủ động được về giá thành sản xuất, chi phí bán hàng.

Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng: Hệ thống HAGL Hotels & Resorts đang hoạt động kinh doanh năm 2006 gồm HAGL Hotel Pleiku, HAGL Resort Quinhon, HAGL Resort Dalat. Ban Tổng Giám đốc nhận định rằng hệ thống này của Công ty đã dẫn đi vào kinh doanh ổn định, tuy nhiên kết quả đạt được còn chưa tương xứng với tiềm năng. Tuy vậy, việc ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ là vấn đề được Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc lưu tâm nhất trong giai đoạn hiện nay, chứ không phải lợi nhuận. Vấn đề hiệu quả hoạt động của hệ thống sẽ được đặt ra vào giữa năm 2008.

Kinh doanh căn hộ: Đến thời điểm 31/12/2006, đã có 35% số căn hộ của Cao ốc Hoàng Văn Thụ được khách hàng đăng ký mua.

NHIỆM VỤ VÀ DỰ BÁO CHO NĂM 2007

Về sản xuất và phân phối đồ gỗ: Năm 2007 là năm được dự báo nhu cầu đồ gỗ nội thất và ngoài trời xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục tăng mạnh, có thể đạt 2,8 tỷ USD. Duy trì mối liên hệ với các khách hàng truyền thống, không mở rộng qui mô sản xuất mà tăng cường mạnh mẽ về chất lượng sản phẩm là nhiệm vụ mà Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra trong bối cảnh đất nước đã hội nhập đầy đủ. Ngoài ra, xây dựng mạng lưới phân phối và trung tâm bán hàng tại các thành phố lớn ở Việt Nam là hoạt động đầu tư quan trọng của Công ty. Theo dự kiến, Công ty sẽ xây dựng tổng kho tại Đà Nẵng để phân phối đồ gỗ cho các khách hàng ở miền Trung. Xây dựng tổng kho tại thành phố Hồ Chí Minh để phát triển thêm các kênh phân phối tại các tỉnh Đông và Tây Nam Bộ. Về quản lý sản xuất, Ban Tổng Giám đốc sẽ tích cực hơn nữa trong việc hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao quá trình giám sát chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ lợi dụng gỗ và tăng giá trị sản phẩm sản xuất trên mỗi nhân lực.

Về dịch vụ khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng: Vào tháng 4 năm 2007, HAGL Plaza - Hotel Danang sẽ chính thức đi vào kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc dự báo trong bối cảnh phát triển nhanh của ngành du lịch nghỉ dưỡng và du lịch MICE, sẽ có sự cạnh tranh gay gắt ở lĩnh vực khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng. Nhằm tăng tính cạnh tranh, nhiệm vụ chính đặt ra là:

- Duy trì các khách sạn, plaza, khu nghỉ dưỡng luôn trong tình trạng tốt (về vật chất)
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng một cách chuyên nghiệp ở cả 4 hoạt động lưu trú, giải trí nhà hàng và cho thuê văn phòng.
- Tăng cường công tác bán hàng, quảng bá hệ thống nhận dạng thương hiệu HAGL Hotels & Resorts.





Về căn hộ: Triển khai đầu tư và kinh doanh dự án 1.120 căn hộ New Saigon diện tích 86-120m²/căn tại khu quy hoạch Nam Sài Gòn, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Đầu tư và kinh doanh dự án Cao ốc căn hộ Quang Trung tại thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai. Đây là hoạt động đầu tư trọng điểm của Công ty trong năm. Cũng trong năm 2007 cao ốc Hoàng Văn Thụ tại thành phố Pleiku phải được hoàn thành để bàn giao cho khách hàng và tiếp tục kinh doanh như dự kiến.

Về các dự án trồng cao su: Năm 2007 sẽ là năm đầu tiên Công ty hợp tác góp vốn với công ty Cao su ChuPah, thuộc Tập đoàn cao su Việt Nam, để thành lập Công ty cổ phần Hoàng Anh - Quang Minh, thực hiện dự án trồng 10.000 hecta cao su. Huy động đủ nguồn vốn 20 triệu USD để tài trợ cho dự án này là hoạt động tài chính quan trọng trong năm. Cũng trong năm này, Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai sẽ hợp tác góp vốn với Công ty cao su Mang Yang, thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam, thành lập Công ty cổ phần Cao su Mang Yang - Hoàng Anh để trồng thêm 10.000 hecta, nâng tổng diện tích cao su trồng mới mà Công ty tham gia lên 20.000 hecta.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2006-2010

Chỉ tiêu	ĐVT	Đã thực hiện 6 tháng 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng Doanh thu thuần	Tỷ đồng	298,4	813	1.089	1.385	1.414
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	70,6	200	317	348	364
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50,6	158	228	250	300
Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	326	440	520	560	600
Lợi nhuận trên vốn	%	32	36	44	45	50

Năm 2007 sẽ đi vào trọng điểm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần. Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo toàn bộ các chi nhánh, đơn vị sản xuất, phòng ban chức năng xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, từ đó xây dựng kế hoạch hành động chung cho toàn Công ty.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị cộng với sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể nhân viên, Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai chắc chắn sẽ đạt được các mục tiêu trong năm 2007.

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc
Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sự

CLB BÓNG ĐÁ HOÀNG ANH GIA LAI





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

Các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán
ngày 31 tháng 12 năm 2006
và Báo cáo của Hội đồng Quản trị

MỤC LỤC

(Phần báo cáo tài chính)

16 - 17 **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

18 **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

19 - 20 Bảng Cân đối Kế toán

21 Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh

22 Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ

23 - 48 Thuyết minh Báo cáo Tài chính



Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 6 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.

CÔNG TY

Công ty là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3903000083 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp vào ngày 1 tháng 6 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granit; trồng cao su, chế biến mủ cao su và gỗ cao su; xây dựng; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ chứng khoán và các dịch vụ tài chính có liên quan.

Công ty có trụ sở chính tại Xã Chuhrông, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần sau thuế cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty là 50.561.373 ngàn đồng Việt Nam.

Công ty không công bố hoặc chi trả cổ tức trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoại trừ các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 32, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong kỳ kế toán và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Sự	Thành viên
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên
Ông Huỳnh Ngọc Định	Thành viên
Ông Lê Hùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Sự	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thái Cơ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Rõ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trà Văn Hàn	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.



TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 6 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Ngày 5 tháng 2 năm 2007

(Đã ký)

Đoàn Nguyên Đức

Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sự

Thành viên

Số tham chiếu: 11355/11106

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 6 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Kính gửi: Hội đồng Quản trị

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 6 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 ("các báo cáo tài chính") từ trang 19 đến trang 48. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

(Đã ký)

Narciso T. Torres Jr.

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên công chứng

Số đăng ký: N.0868/KTV

(Đã ký)

Võ Trường Sơn

Kiểm toán viên phụ trách

Kiểm toán viên công chứng

Số đăng ký: 0328/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ngày 31 tháng 12 năm 2006)

Ngàn VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		330.847.994	145.116.675
110	I. Tiền		109.102.571	11.632.090
111	1. Tiền	3	109.102.571	11.632.090
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		111.998.294	22.650.154
131	1. Phải thu của khách hàng	4	84.869.150	20.771.310
132	2. Trả trước cho người bán	5	23.827.851	1.033.829
135	3. Các khoản phải thu khác	6	3.513.885	1.057.607
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(212.592)	(212.592)
140	III. Hàng tồn kho		106.683.302	105.893.995
141	1. Hàng tồn kho	7	106.683.302	105.893.995
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.063.827	4.940.436
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		69.041	185.336
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		907.499	4.274.630
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		65.577	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	8	2.021.710	480.470
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		571.360.891	491.542.395
220	I. Tài sản cố định		538.753.531	468.038.709
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	333.902.762	320.511.230
222	Nguyên giá		350.307.679	326.744.031
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.404.917)	(6.232.801)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	56.418.765	56.361.429
228	Nguyên giá		56.441.317	56.369.896
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(22.552)	(8.467)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	148.432.004	91.166.050
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	6.010.000	10.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		6.000.000	-
258	2. Đầu tư dài hạn khác		10.000	10.000
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		26.597.360	23.493.686
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	23.287.540	21.927.386
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.2	1.699.720	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	15	1.610.100	1.566.300
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		902.208.885	636.659.070



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ngày 31 tháng 12 năm 2006) (Tiếp theo)

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		525.320.985	347.822.730
310	I. Nợ ngắn hạn		340.206.009	182.159.880
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	164.814.996	126.748.717
312	2. Phải trả cho người bán		24.866.185	13.235.494
313	3. Người mua trả tiền trước	17	8.279.132	18.998.140
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	17.511.273	2.991.965
315	5. Phải trả công nhân viên		5.261.710	3.323.836
316	6. Chi phí phải trả	19	6.092.641	3.528.895
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	20	113.380.072	13.332.833
330	II. Nợ dài hạn		185.114.976	165.662.850
333	1. Phải trả dài hạn khác	21	6.360.000	-
334	2. Vay và nợ dài hạn	22	178.168.841	165.323.612
336	3. Dự phòng trợ cấp thôi việc		586.135	339.238
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	376.887.900	288.836.340
410	I. Vốn chủ sở hữu		375.506.030	288.836.340
411	1. Vốn cổ phần		296.836.340	288.836.340
413	2. Vốn khác		31.142.000	-
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.528.069	-
420	4. Lợi nhuận chưa phân phối		44.999.621	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.381.870	-
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.381.870	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		902.208.885	636.659.070

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ngoại tệ (đô la Mỹ)	517.829	43.361

(Đã ký)

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng

Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 2 năm 2007





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	299.213.162
03	2. Các khoản giảm trừ	24.1	(806.720)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	298.406.442
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(196.944.857)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		101.461.585
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	1.241.963
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	26	(15.839.721)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(14.763.272)
24	8. Chi phí bán hàng		(6.615.294)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(9.371.778)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		70.876.755
31	11. Thu nhập khác	27	1.361.815
32	12. Chi phí khác	27	(1.685.337)
40	13. Lỗ khác	27	(323.522)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		70.553.233
51	15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.1	(21.691.580)
52	16. Thuế thu nhập hoãn lại	29.2	1.699.720
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế		50.561.373
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu		1,547

(Đã ký)

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng

Ngày 5 tháng 2 năm 2007

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận trước thuế		70.553.233
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9, 10	10.296.657
03	Các khoản dự phòng		246.897
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	24, 26	859.019
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	27	(84.286)
06	Chi phí lãi vay	26	14.763.272
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		96.634.792
09	Tăng các khoản phải thu		(81.704.557)
10	Tăng hàng tồn kho		(789.307)
11	Tăng các khoản phải trả		5.399.256
12	Tăng chi phí trả trước		(1.080.899)
13	Tiền lãi vay đã trả		(16.699.441)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	29.1	(6.266.403)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	23	(1.146.199)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.652.758)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	9, 10, 11	(72.825.141)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	27	1.123.810
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.200.000)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(78.901.331)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	20, 23	132.015.881
33	Tiền vay đã nhận được		156.277.212
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(106.368.369)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		181.924.724
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		97.370.635
60	Tiền đầu kỳ		11.632.090
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		99.846
70	Tiền cuối kỳ	3	109.102.571

(Đã ký)

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Kim Chi

Kế toán Trưởng

Nguyễn Văn Sự

Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 2 năm 2007

22

www.hagl.com.vn



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho thời kỳ kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Số 3903000083 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp vào ngày 1 tháng 6 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granit; trồng cao su, chế biến mủ cao su và gỗ cao su; xây dựng; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ chứng khoán và các dịch vụ tài chính có liên quan

Công ty có trụ sở chính tại Xã Chuhrông, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

2. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("Ngàn VNĐ") và được lập theo Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin, thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký Chung.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12. Kỳ kế toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 1 tháng 6 năm 2006 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền gửi không kỳ hạn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.



Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hại, lỗi thời, v.v...) nguyên vật liệu, thành phẩm, và các hàng tồn kho khác của Công ty, căn cứ vào chứng cứ giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá vốn trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm
Cây lâu năm	11 - 12 năm
Phần mềm vi tính	5 năm



Tài sản thuê

Việc xác định xem thỏa thuận là, hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao mọi rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian thuê.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản.

Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ, chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ sử dụng trong thời gian dài, được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư của Công ty vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Công ty nắm giữ. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Công ty nắm giữ.

Liên doanh

Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận trong các báo cáo tài chính của Công ty như sau:

- a) Phần của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản;
- b) Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty;
- c) Phần của Công ty trong các khoản nợ phải trả cùng chịu với các bên liên doanh khác;
- d) Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ sản lượng hoặc khối lượng dịch vụ của đơn vị liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- e) Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



Trích trước trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm tài chính cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn một năm với mức trích bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty ("VNĐ") được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá quy định tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua, và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế hoãn lại

Thuế hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời được khấu trừ quan trọng, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế quan trọng.

Giá trị sổ sách của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

3. TIỀN

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	1.510.506	1.259.686
Tiền gửi ngân hàng	107.592.065	10.367.220
Tiền đang chuyển	-	5.184
TỔNG CỘNG	109.102.571	11.632.090

4. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu của khách hàng thương mại và dịch vụ	63.682.123	20.771.310
Phải thu của khách hàng xây dựng (Thuyết minh số 24.1)	21.187.027	-
TỔNG CỘNG	84.869.150	20.771.310





5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trả trước cho người bán	16.874.540	56.439
Trả trước cho nhà thầu phụ	5.903.311	977.390
Phần trả trước cho người bán tương ứng với tỉ lệ vốn của Công ty trong dự án liên doanh (Thuyết minh số 30)	1.050.000	-
TỔNG CỘNG	23.827.851	1.033.829

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Thuyết minh số 30)	2.449.977	248.536
Phải thu từ Giám đốc Chi nhánh Đà Lạt (Thuyết minh số 30)	1.026.609	752.571
Các khoản phải thu khác	37.299	56.500
TỔNG CỘNG	3.513.885	1.057.607

7. HÀNG TỒN KHO

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyên liệu, vật liệu	71.240.231	88.838.662
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	21.887.599	10.192.845
Trong đó từ:		
- Hoạt động sản xuất	20.563.280	10.192.845
- Hợp đồng xây dựng (các bên thứ ba)(Thuyết minh số 24.1)	853.845	-
- Hợp đồng xây dựng (nội bộ Công ty)	470.474	-
Thành phẩm	9.535.211	6.360.709
Hàng mua đang đi trên đường	3.586.321	-
Hàng hóa	258.030	186.605
Công cụ, dụng cụ	175.910	315.174
TỔNG CỘNG	106.683.302	105.893.995





8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng cho nhân viên	1.392.437	434.530
Ký quỹ ngắn hạn	45.940	45.940
Phần ký quỹ tương ứng với tỉ lệ vốn của Công ty trong dự án liên doanh (Thuyết minh số 30)	583.333	-
TỔNG CỘNG	2.021.710	480.470



9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Ngàn VNĐ

	Máy móc và thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cây lâu năm	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số đầu kỳ	37.101.835	269.457.862	7.648.087	1.533.194	4.368.662	6.634.391	326.744.031
Tăng trong kỳ	6.846.172	15.967.945	2.062.471	-	-	-	24.876.588
Trong đó:							
Mua mới	6.846.172	-	2.062.471	-	-	-	8.908.643
Mới xây dựng	-	15.967.945	-	-	-	-	15.967.945
Giảm trong kỳ	(1.222.084)	-	-	(90.856)	-	-	(1.312.940)
Trong đó:							
Thanh lý, nhượng bán	(1.123.810)	-	-	-	-	-	(1.123.810)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	(98.274)	-	-	(90.856)	-	-	(189.130)
Số cuối kỳ	42.725.923	285.425.807	9.710.558	1.442.338	4.368.662	6.634.391	350.307.679
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu kỳ	(2.634.010)	(2.640.600)	(655.629)	(36.931)	(151.090)	(114.541)	(6.232.801)
Khấu hao trong kỳ	(4.418.818)	(4.457.838)	(886.653)	(87.448)	(270.791)	(161.024)	(10.282.572)
Giảm trong kỳ	110.456	-	-	-	-	-	110.456
Số cuối kỳ	(6.942.372)	(7.098.438)	(1.542.282)	(124.379)	(421.881)	(275.565)	(16.404.917)
Giá trị còn lại:							
Số đầu kỳ	34.467.825	266.817.262	6.992.458	1.496.263	4.217.572	6.519.850	320.511.230
Số cuối kỳ	35.783.551	278.327.369	8.168.276	1.317.959	3.946.781	6.358.826	333.902.762
Trong đó:							
Cầm cố/thế chấp (Thuyết minh số 16 và 22)	35.783.551	278.327.369	8.168.276	1.317.959	3.946.781	-	327.543.936



Nguyên giá tài sản cố định hữu hình góp vốn bởi cổ đông chính được ghi nhận dựa trên giá trị do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam định giá và được các cổ đông sáng lập nhất trí thông qua trong cuộc họp cổ đông sáng lập ngày 15 tháng 5 năm 2006. (Thuyết minh số 23)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Ngàn VNĐ

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm vì tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu kỳ	56.227.658	142.238	56.369.896
Tăng trong kỳ	-	71.421	71.421
Số cuối kỳ	56.227.658	213.659	56.441.317
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu kỳ	-	(8.467)	(8.467)
Khấu hao trong kỳ	-	(14.085)	(14.085)
Số cuối kỳ	-	(22.552)	(22.552)
Giá trị còn lại:			
Số đầu kỳ	56.227.658	133.771	56.361.429
Số cuối kỳ	56.227.658	191.107	56.418.765
Trong đó:			
<i>Cầm cố/thế chấp (Thuyết minh số 22)</i>	34.495.200	-	34.495.200

Nguyên giá quyền sử dụng đất góp vốn bởi cổ đông chính được ghi nhận dựa trên giá trị do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam định giá và được các cổ đông sáng lập nhất trí thông qua trong cuộc họp cổ đông sáng lập vào ngày 15 tháng 5 năm 2006 (Thuyết minh số 23).

Quyền sử dụng đất sẽ được phân bổ khi các tài sản đang thi công có liên quan được hoàn thành và đưa vào sử dụng.



11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Đà Nẵng Plaza	101.031.876	59.824.256
Tòa nhà căn hộ Hoàng Văn Thụ (Thuyết minh số 21)	20.696.647	282.951
Vườn cây cao su và cây trà	10.597.358	10.597.358
Phần chi phí xây dựng cơ bản dở dang tương ứng với tỷ lệ vốn của Công ty trong dự án liên doanh (Thuyết minh số 30)	7.403.128	-
Khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Đà Lạt	6.073.767	4.708.377
Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	-	4.807.947
Các công trình xây dựng khác	2.629.228	10.945.161
TỔNG CỘNG	148.432.004	91.166.050

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang liên quan đến dự án Đà Nẵng Plaza, dự án Căn hộ Hoàng Văn Thụ và Khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Đà Lạt tạo thành một phần tài sản thế chấp tại ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai và Incombank, Chi nhánh Gia Lai để đảm bảo cho các khoản vay (Thuyết minh số 22).

12. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong kỳ, Công ty vốn hóa chi phí đi vay với số tiền 2.322.014 ngàn VNĐ. Những chi phí này liên quan đến các khoản vay từ Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai và Incombank, Chi nhánh Gia Lai như trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 22, được dùng để tài trợ cho việc xây dựng Đà Nẵng Plaza và các tòa nhà bổ sung cho Khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Đà Lạt.

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Đầu tư vào công ty liên kết	6.000.000	-
Đầu tư trái phiếu Chính phủ	10.000	10.000
TỔNG CỘNG	6.010.000	10.000

Công ty đầu tư 6.000.000 ngàn VNĐ và nắm giữ 600.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn chủ sở hữu tại Công ty Chứng khoán Hoàng Gia được thành lập vào ngày 29 tháng 12 năm 2006. Chưa có thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết này cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.





14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Ngàn VNĐ

Số đầu kỳ	21.927.386
Tăng trong kỳ	5.879.752
Phân bổ	(4.519.598)
Số cuối kỳ	23.287.540

15. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài sản dài hạn khác là số tiền đặt cọc trị giá 100.000 đô la Mỹ để thuê các biệt thự của Công ty Du lịch Xuân Hương nhằm phát triển Khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Đà Lạt của Công ty.

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	142.198.076	113.841.876
Nợ dài hạn đến hạn phải trả cho các ngân hàng (Thuyết minh số 22)	22.616.920	11.906.841
Vay ngắn hạn từ nhân viên	-	1.000.000
TỔNG CỘNG	164.814.996	126.748.717

Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Ngàn VNĐ

Tên ngân hàng	Số cuối kỳ	Kỳ hạn	Lãi suất	Mô tả tài sản thế chấp (Thuyết minh số 9)
Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai				
Khoản vay 1	47.467.137	Hoàn trả trong vòng 6 tháng tính từ ngày giải ngân	0,88%/ tháng	Tài sản cố định
Khoản vay 2	19.611.258	Hoàn trả trong vòng 6 tháng tính từ ngày giải ngân	0,88%/ tháng	Tài sản cố định
Cộng	67.078.395			





Ngàn VNĐ

Mô tả tài sản
thế chấp

(Thuyết minh
số 9)

Tên ngân hàng	Số cuối kỳ	Kỳ hạn	Lãi suất	
Agribank, Chi nhánh Gia Lai				
Khoản vay 1	10.685.896	Hoàn trả trong vòng 12 tháng tính từ ngày giải ngân	0,87%/ tháng	Tài sản cố định
Khoản vay 2	14.463.636	Hoàn trả trong vòng 12 tháng tính từ ngày giải ngân	0,87%/ tháng	Tài sản cố định
Cộng	25.149.532			
BIDV, Chi nhánh Gia Lai				
Khoản vay 1	17.481.048	Hoàn trả trong vòng 12 tháng tính từ ngày giải ngân	0,95%/ tháng	Tài sản cố định
Khoản vay 2	32.489.101	Hoàn trả trong vòng 12 tháng tính từ ngày giải ngân	0,95%/ tháng	Tài sản cố định
Cộng	49.970.149			
TỔNG CỘNG	142.198.076			

Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Khách hàng thương mại trả tiền trước	8.279.132	13.053.591
Khách hàng xây dựng trả tiền trước	-	5.944.549
TỔNG CỘNG	8.279.132	18.998.140





18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 29.1)	16.165.314	740.137
Thuế GTGT	1.306.038	243.667
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.921	18.514
Các khoản phải nộp khác	2.000	1.393.798
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	574.036
Thuế thu nhập cá nhân	-	21.813
TỔNG CỘNG	17.511.273	2.991.965

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí thuê phụ	5.180.328	-
Chi phí lãi vay	328.000	3.082.955
Chi phí khác	584.313	445.940
TỔNG CỘNG	6.092.641	3.528.895

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

Ngàn VNĐ

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền ứng mua cổ phiếu từ:		
- Công ty Chứng khoán Sài Gòn (Thuyết minh số 32)	85.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (Thuyết minh số 32)	9.015.881	-
Tiền ứng từ Công ty Quốc Cường cho một dự án tại Đà Nẵng	9.500.000	12.694.800
Phần nợ tương ứng với tỉ lệ vốn của Công ty trong dự án liên doanh (Thuyết minh số 30)	7.836.461	-
Phải trả cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (Thuyết minh số 30)	1.000.000	-
Các khoản khác	1.027.730	638.033
TỔNG CỘNG	113.380.072	13.332.833



21. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác là tiền sử dụng đất phải nộp cho Cục thuế Tỉnh Gia Lai theo Thông báo số 07/TB/SDD ngày 27 tháng 11 năm 2006 đối với 920 mét vuông đất tại Đường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Pleiku, nơi xây dựng tòa nhà căn hộ. Kỳ hạn thanh toán là 5 năm kể từ ngày ra Thông báo.

22. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngân VNĐ	
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay dài hạn từ ngân hàng	200.785.761	177.230.453
<i>Trong đó</i>		
<i>Nợ dài hạn từ ngân hàng đến hạn phải trả</i>		
<i>(Thuyết minh số 16)</i>	22.616.920	11.906.841
<i>Nợ dài hạn</i>	178.168.841	165.323.612

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

				Ngân VNĐ
Tên Ngân hàng	Số cuối kỳ	Kỳ hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Mô tả tài sản thế chấp (Thuyết minh số 9, 10 và 11)
Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai				
Khoản vay 1	67.094.268	120 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên, bao gồm 24 tháng ân hạn và 96 tháng hoàn trả nợ gốc	Lãi suất được xác định cho từng lần giải ngân dựa trên mức lãi suất cho vay vào ngày giải ngân	Toàn bộ tài sản của Đà Nẵng Plaza được hình thành từ vốn vay của khoản vay này và quyền sử dụng đất
Khoản vay 2	700.000	Hoàn trả trong 4 phân kỳ theo quý, bắt đầu từ tháng 3 năm 2007	0,93%/ tháng	Máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản vay này
Khoản vay 3	594.220	Hoàn trả trong 4 phân kỳ theo quý, bắt đầu từ tháng 3 năm 2007	0,65%/ tháng	Máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản vay này
Khoản vay 4	722.700	Hoàn trả trong 4 phân kỳ theo quý, bắt đầu từ tháng 3 năm 2007	0,67%/ tháng	Máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản vay này
Cộng	69.111.188			



Ngàn VNĐ

Tên Ngân hàng	Số cuối kỳ	Kỳ hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Mô tả tài sản thế chấp (Thuyết minh số 9, 10 và 11)
BIDV, Chi nhánh Gia Lai				
Khoản vay 1	39.489.573	108 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên, bao gồm 24 tháng ân hạn và 84 tháng hoàn trả nợ gốc	Lãi suất được xác định dựa trên lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng 2,4%/năm. Lãi suất được điều chỉnh hai lần mỗi năm vào ngày 1 tháng 2 và 1 tháng 8.	Toàn bộ tài sản của khách sạn Hoàng Anh Gia Lai được hình thành từ vốn vay của khoản vay này
Khoản vay 2	5.500.000	Hoàn trả nợ gốc trong 38 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên, bắt đầu từ tháng 12 năm 2007	Lãi suất được xác định dựa trên lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng cộng với 3,84%/năm	Toàn bộ tài sản của khu căn hộ Hoàng Văn Thụ được hình thành từ vốn vay của khoản vay này
Khoản vay 3	5.185.000	Hoàn trả nợ gốc trong 53 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên, bao gồm 4 phân kỳ bắt đầu từ tháng 12 năm 2007	Lãi suất được xác định dựa trên lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng cộng với 4,2%/năm	Máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản vay này
Cộng	50.174.573			



Vietcombank,				
Chi nhánh Quy Nhơn	34.000.000	120 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên, bao gồm 24 tháng ân hạn và 96 tháng hoàn trả nợ gốc	Lãi suất thả nổi, được điều chỉnh hai lần mỗi năm vào ngày 1 tháng 1 và 1 tháng 7	Toàn bộ tài sản của khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Quy Nhơn được hình thành từ vốn vay của khoản vay này
Incombank,				
Chi nhánh Gia Lai	47.500.000	96 tháng, bao gồm 32 phân kỳ theo quý. Kỳ trả nợ đầu tiên đáo hạn vào ngày 25 tháng 3 năm 2007	Lãi suất được xác định dựa trên lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng cộng 3%/năm. Lãi suất được điều chỉnh hai lần mỗi năm vào ngày 1 tháng 2 và 1 tháng 8.	Toàn bộ tài sản của khu nghỉ dưỡng Hoàng Anh Đà Lạt được hình thành từ vốn vay của khoản vay này
TỔNG CỘNG	200.785.761			

Các khoản vay này được sử dụng chủ yếu để xây dựng và phát triển các khách sạn và khu nghỉ dưỡng và mua sắm máy móc và thiết bị.



23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Ngàn VNĐ

	Vốn cổ phần	Vốn khác	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tổng cộng
Số đầu kỳ	288.836.340	-	-	-	-	288.836.340
Vốn cổ phần góp bởi cổ đồng sáng lập khác	8.000.000	-	-	-	-	8.000.000
Tiền góp mua cổ phiếu mới	-	31.142.000	-	-	-	31.142.000
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	50.561.373	-	50.561.373
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	-	-	2.528.069	(2.528.069)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.528.069)	2.528.069	-
Khen thưởng và phúc lợi đã chi	-	-	-	-	(1.146.199)	(1.146.199)
Thù lao HĐQT	-	-	-	(505.614)	-	(505.614)
Số cuối kỳ	296.836.340	31.142.000	2.528.069	44.999.621	1.381.870	376.887.900

Vốn điều lệ đăng ký của Công ty là 296.836.340 ngàn VNĐ, được chia thành 29.683.634 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ mỗi cổ phần.

Ngày 15 tháng 5 năm 2006, các cổ đồng sáng lập nhất trí thông qua giá trị tài sản thuần 288.836.340 ngàn VNĐ của Xí nghiệp Tư doanh Hoàng Anh cũ được sử dụng làm tài sản góp vốn của ông Đoàn Nguyên Đức. Giá trị tài sản thuần này được định giá bởi Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Ngày 17 tháng 9 năm 2006, các cổ đồng thông qua bản Điều lệ mới, theo đó vốn điều lệ của Công ty được tăng lên thành 326.836.340 ngàn VNĐ, số tăng là 30.000.000 ngàn VNĐ tương ứng với 3.000.000 cổ phần. Khoản vốn tăng này đã được các nhà đầu tư mới đăng ký và góp đủ với tổng số tiền là 31.142.000 ngàn VNĐ, tạo nên một khoản thặng dư vốn 1.142.000 ngàn VNĐ. Cho đến ngày lập các báo cáo tài chính này, Công ty chưa đăng ký thay đổi vốn điều lệ, vì vậy, khoản vốn này được trình bày ở mục "Vốn khác" tại ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Tại cuộc họp ngày 17 tháng 9 năm 2006, các cổ đồng đã thống nhất tỉ lệ trích lập quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng, phúc lợi, ở mức 5% lợi nhuận sau thuế cho mỗi loại quỹ. Các cổ đồng cũng chấp thuận trích thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban thư ký ở mức 1% lợi nhuận sau thuế.



24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Doanh thu gộp	299.213.162
<i>Trong đó:</i>	
<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>216.310.734</i>
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	<i>60.942.543</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>21.959.885</i>
Trừ	(806.720)
Hàng bán bị trả lại	(544.089)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(262.631)
Doanh thu thuần	298.406.442
<i>Trong đó:</i>	
<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>215.766.645</i>
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	<i>60.942.543</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>21.697.254</i>

Thông tin liên quan đến các hợp đồng xây dựng đã hoàn thành trong kỳ kế toán và còn lại dang dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 như sau:

Ngàn VNĐ

Doanh thu đã ghi nhận (a)	60.942.543
Tổng chi phí phát sinh (b)	35.753.010
Giá vốn hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận (c)	34.899.165
Lãi gộp (a-c)	26.043.378
Chi phí dở dang (Thuyết minh số 7) (b-c)	853.845
Đã phát hành hóa đơn (d)	60.942.543
Tổng tiền đã thu bao gồm cả ứng trước (e)	39.755.516
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 4) (d-e)	21.187.027

24.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Ngàn VNĐ

	Kỳ này
Lãi tiền gửi	217.770
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	806.790
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	217.403
TỔNG CỘNG	1.241.963





25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Giá vốn của hàng bán	131.627.521
Giá vốn hợp đồng xây dựng	34.899.165
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	30.418.171
TỔNG CỘNG	196.944.857

26. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Lãi vay	14.763.272
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.076.449
TỔNG CỘNG	15.839.721

27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Thu nhập khác	1.361.815
Thu thanh lý tài sản	1.123.810
Thu nhập khác	238.005
Chi phí khác	1.685.337
Chi phí thanh lý tài sản	1.039.524
Chi phí khác	645.813
LỖ KHÁC	(323.522)

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	157.368.429
Chi phí nhân công	35.876.668
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định (Thuyết minh số 9 và 10)	10.296.657
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.042.041
Chi phí khác	28.827.420
TỔNG CỘNG	252.411.215



29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 28% trên lợi nhuận thu được.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

	Ngàn VND
	Kỳ này
Lợi nhuận trước thuế	70.553.233
Điều chỉnh các khoản tăng (giảm) lợi nhuận	
Điều chỉnh tăng	
Chi phí phải trả	6.070.428
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.076.449
Chi phí khác	436.624
Điều chỉnh giảm	
Doanh thu đã tính thuế trong kỳ trước	(666.806)
Lợi nhuận chịu thuế ước tính trong kỳ	77.469.928
Thuế TNDN ước tính trong kỳ	21.691.580
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	740.137
Thuế TNDN đã trả trong kỳ	(6.266.403)
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	16.165.314



29.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế hoãn lại của Công ty và những biến động trong kỳ thể hiện như sau:

Ngàn VND

	Bảng cân đối kế toán	Ghi có trong kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản thuế hoãn lại		
Chi phí xây dựng phải trả	1.450.492	1.450.492
Chi phí phải trả	249.228	249.228
	<u>1.699.720</u>	
Thuế thu nhập hoãn lại thuần ghi có trong kết quả hoạt động kinh doanh		<u>1.699.720</u>

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Ngàn VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty Gia Bằng	Công ty liên kết	Bán hàng	16.500
		Mua bao bì	2.638.418
		Chi phí điện hoàn trả cho Công ty Gia Bằng	773.336
Công ty Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty liên kết	Bán sản phẩm gỗ (1)	43.745.191
		Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng (2)	37.790.126
Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn	Công ty liên kết	Bán hàng	1.948.845
		Mua nguyên vật liệu	5.628.608
Công ty Hoàng Tâm Quy Nhơn	Công ty liên kết	Mua bao bì	883.870
Công ty Hùng Thịnh	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	253.880
Công ty Tân Kỷ	Công ty liên kết	Bán đá granit (3)	31.556.500
		Công trình xây dựng Đà Nẵng Plaza	25.805.261
		Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng (4)	23.152.417



(1) Bán sản phẩm đồ gỗ với giá trung bình 56.953 ngàn VNĐ một mét khối gỗ tinh.

(2) Các dịch vụ xây dựng bao gồm:

- Căn hộ Lê Văn Lương, với giá trung bình 1.000 ngàn VNĐ một mét vuông cho phần nhôm và kính, và giá 1.300 ngàn VNĐ một mét vuông cho hạng mục nhà xe và sân tennis. Tỷ lệ lãi gộp bình quân từ công trình này trong kỳ kế toán khoảng 44,1%.
- Căn hộ Trần Xuân Soạn, với giá trung bình 2.000 ngàn VNĐ một mét vuông cho các hạng mục xây lắp. Tỷ lệ lãi gộp trung bình từ công trình này trong kỳ kế toán khoảng 26,83%.

(3) Sản phẩm đá granit được bán với giá trung bình khoảng 307,76 ngàn VNĐ một mét vuông.

(4) Các dịch vụ xây dựng đã được cung cấp với mức lãi gộp bình quân khoảng 56,4%.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan được thể hiện như sau:

Ngàn VNĐ			
	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Khoản phải thu (Phải trả)
Phải thu của khách hàng			
Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn	Công ty liên kết	Bán sản phẩm	418.268
Công ty Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty liên kết	Bán sản phẩm	12.827.264
		Các công trình xây dựng	5.719.369
Công ty Tân Kỳ	Công ty liên kết	Các công trình xây dựng	15.467.658
		Bán sản phẩm	11.638.372
Người mua trả tiền trước			
Công ty Hoàng Anh Sài Gòn	Công ty liên kết	Bán sản phẩm	(5.198.000)
Công ty Hùng Thịnh	Công ty liên kết	Bán sản phẩm	(570.922)
Công ty Gia Bằng	Công ty liên kết	Bán sản phẩm	(413.676)
Trả trước cho người bán			
Công ty Tân Kỳ	Công ty liên kết	Công trình xây dựng Đà Nẵng Plaza	1.578.913
Phải trả cho người bán			
Công ty Gia Bằng	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	(68.137)
Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	(341.461)
Công ty Hoàng Tâm Quy Nhơn	Công ty liên kết	Mua bao bì	(364.063)
Công ty Hùng Thịnh	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	(327.138)



Phải thu khác

Ông Đoàn Nguyên Đức

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

2.449.977

Ông Trà Văn Hàn

Giám đốc chi nhánh Đà Lạt

1.026.609

Phải trả khác

Ông Đoàn Nguyên Đức

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(1.000.000)

Thù lao cho các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký:

Ngàn VNĐ

Trích trước thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký

Kỳ này

505.614

Lương Ban Giám đốc

396.200

TỔNG CỘNG

901.814

Vào ngày 1 tháng 8 năm 2006, Công ty ký một hợp đồng hợp tác kinh doanh để đầu tư vào một liên doanh với ba bên hữu quan khác là Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn (nắm giữ 30%), Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh (nắm giữ 23.33%) và Công ty Hoàng Anh Sài Gòn (nắm giữ 23.33%). Trước đây, dự án này được đầu tư bởi Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn và công trình được bắt đầu xây dựng từ năm 2005.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, dự án bao gồm 5 khu liên hợp, mỗi khu gồm 15 tầng, với tổng cộng 560 căn hộ để bán. Thời gian của dự án là 3 năm kể từ ngày của hợp đồng hợp tác kinh doanh, tương ứng với thời gian xây dựng và bán căn hộ của dự án này. Tổng cộng vốn đầu tư của dự án là 202.000.000 ngàn VNĐ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu là 103.000.000 ngàn VNĐ và vốn vay là 99.000.000 ngàn VNĐ. Tài sản thuần của liên doanh và tài sản thuần tương ứng với tỉ lệ vốn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 như sau:

Ngàn VNĐ

	<i>Dự án</i>	<i>Phần tương ứng của Công ty</i>
Xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 11)	31.727.689	7.403.128
Ứng trước cho Công ty Xây dựng Bờ Đông (Thuyết minh số 5)	4.500.000	1.050.000
Đặt cọc (Thuyết minh số 8)	2.500.000	583.333
Tiền do Công ty Hoàng Anh Quy Nhơn giữ	14.311	-
Tổng tài sản	38.742.000	9.036.461
Vay dài hạn	(17.442.000)	(4.069.800)
Phần vốn ứng trước bởi các bên khác	-	(3.766.661)
Tổng nợ phải trả (Thuyết minh số 20)	(17.442.000)	(7.836.461)
Tài sản thuần	21.300.000	1.200.000



31. CÁC CAM KẾT

Cam kết hợp đồng thuê

Công ty thuê biệt thự và đất để xây dựng các khu nghỉ dưỡng ở Quy Nhơn và Đà Lạt. Số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 như sau:

Ngàn VNĐ

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
29.543,2 mét vuông đất tại				
Khu nghỉ dưỡng Quy Nhơn	657.685	2.630.741	26.636.249	29.924.675
45.882,75 mét vuông đất tại				
khu nghỉ dưỡng Đà Lạt	337.238	1.348.953	14.838.481	16.524.672
Biệt thự thuê từ Công ty				
Dịch vụ Du Lịch Xuân Hương	12.200	51.200	734.038	797.438
TỔNG CỘNG	1.007.123	4.030.894	42.208.768	47.246.785

Bên cạnh đó, Công ty cũng thuê nhiều lô đất khác tại tỉnh Gia Lai để xây dựng nhà xưởng, các tiện nghi của Câu lạc bộ bóng đá, khách sạn và trồng cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, tại ngày lập các báo cáo tài chính này, Công ty chưa nhận được đơn giá thuê đất từ cơ quan chức năng có liên quan. Do đó, Công ty chưa thể ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này. Chi tiết các lô đất thuê này như sau:

Địa điểm/nhà cửa	Huyện	Diện tích (mét vuông)	Hợp đồng số	Ngày ký hợp đồng	Thời hạn thuê (năm)
Nhà máy gỗ nội thất	Chuprong	20.000	192/HĐ-TĐ	17/04/2001	30
Nhà máy gỗ nội thất	Chuprong	43.438	65/HĐTĐ	20/12/2006	36
Nhà máy đá và					
CLB bóng đá	ĐakĐoa	44.559	67/HĐTĐ	20/12/2006	46
Nhà máy đá	ĐakĐoa	35.919	64/HĐTĐ	20/12/2006	40
Vườn cao su	Chuprong	1.449.822	60/HĐTĐ	20/12/2006	36
Vườn cây trà	Chuprong	1.465.800	61/HĐTĐ	20/12/2006	36
Nhà máy gỗ xuất khẩu	Chuהדרong	34.020	63/HĐTĐ	24/10/2006	37
Khách sạn					
Hoàng Anh Gia Lai	Chuprong	14.165	68/HĐTĐ	20/12/2006	48



Các cam kết liên quan đến chi phí hoạt động

Công ty hiện có các cam kết giao thầu phụ liên quan đến các hợp đồng xây dựng như sau:

	<i>Giá trị theo hợp đồng</i>	<i>Giá trị đã ghi nhận</i>	<i>Giá trị cam kết còn lại</i>
Hợp đồng giao thầu phụ cho công trình nhôm và kính cho căn hộ Lê Văn Lương	5.781.600	2.822.055	2.959.545
Hợp đồng giao thầu phụ cho công trình xây dựng căn hộ Trần Xuân Soạn	51.425.000	1.045.000	50.380.000
TỔNG CỘNG	57.206.600	3.867.055	53.339.545

Ngàn VNĐ

Các cam kết liên quan đến đầu tư lớn

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, Công ty có các cam kết liên quan đến việc xây dựng các cao ốc và phần cam kết của Công ty trong dự án liên doanh căn hộ Quy Nhơn (Thuyết minh số 30), chi tiết như sau:

	<i>Giá trị theo Hợp đồng</i>	<i>Giá trị đã ghi nhận</i>	<i>Giá trị cam kết còn lại</i>
Dự án căn hộ Hoàng Văn Thụ - Gia Lai	34.395.439	14.055.773	20.339.666
Đà Nẵng Plaza	13.093.373	5.441.778	7.651.595
Dự án liên doanh căn hộ Quy Nhơn (23,33%)	6.740.807	1.084.351	5.656.456
TỔNG CỘNG	54.229.619	20.581.902	33.647.717

Ngàn VNĐ

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Thành lập Công ty cổ phần Cao su Mang Yang - Hoàng Anh ("MYHA")

Ngày 1 tháng 1 năm 2007, Công ty cùng với hai nhà đầu tư khác là Công ty Cao su Mang Yang và Công ty TNHH Đầu tư Hoàng Anh, trong cuộc họp cổ đông sáng lập, đã nhất trí thành lập một công ty cổ phần mới có tên Công ty cổ phần Cao su Mang Yang - Hoàng Anh. Vốn điều lệ của Công ty MYHA là 30.000.000 ngàn VNĐ, trong đó Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Hoàng Anh mỗi bên nắm giữ 22,5% và Công ty Cao su Mang Yang nắm giữ 55%. Các hoạt động chính của MYHA là trồng cây cao su, khai thác mủ cao su, chế biến gỗ cao su, sản xuất phân bón và kinh doanh. MYHA đang trong quá trình đăng ký kinh doanh và việc đăng ký chưa hoàn tất vào ngày lập các báo cáo tài chính này.

Thành lập Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh ("HAQM")

Ngày 23 tháng 1 năm 2007, Công ty cùng với Công ty Cao su Chupah trong cuộc họp cổ đông sáng lập, đã nhất trí thành lập một công ty cổ phần mới có tên Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh. Vốn điều lệ của Công ty HAQM là 20.000.000 ngàn VNĐ, trong đó Công ty nắm giữ 57,5% và Công ty Cao su Chupah nắm giữ 42,5%. Các hoạt động chính của HAQM là trồng cây cao su, khai thác mủ cao su, chế biến gỗ cao su, sản xuất phân bón và kinh doanh. MYHA đang trong quá trình đăng ký kinh doanh và việc đăng ký chưa hoàn tất vào ngày lập các báo cáo tài chính này.





Mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Hoàng Nguyên ("HN")

Ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty và Công ty Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAH") đã ký hợp đồng trong đó HAH đồng ý bán 5.100.000 cổ phiếu của HN, chiếm 51%, cho Công ty với giá 20 ngàn VNĐ một cổ phiếu. Các hoạt động chính của HN là phát triển dự án căn hộ tên New Saigon với số vốn đầu tư 800.000.000 ngàn VNĐ. Vốn cổ phần của HN là 100.000.000 ngàn VNĐ. Vào ngày 8 tháng 1 năm 2007, Công ty đã chuyển 50.000.000 ngàn VNĐ cho HAH. Công ty cũng dự định mua thêm 29% cổ phiếu của HN từ các cổ đông khác để đưa tổng số cổ phiếu nắm giữ lên 80%. Ban giám đốc Công ty dự kiến hoàn tất việc mua cổ phiếu này trong tháng 3 năm 2007.

Phát hành cổ phiếu mới

Theo thỏa thuận đầu tư ngày 12 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty và Quỹ đầu tư Jaccar ("Jaccar"), Công ty đồng ý phát hành mới và bán 4.000.000 cổ phiếu thường cho Jaccar với giá 30 ngàn VNĐ một cổ phiếu. Ngày 2 tháng 1 năm 2007, Công ty đã phát hành 4.000.000 cổ phiếu mới cho Jaccar và nhận 120.000.000 ngàn VNĐ từ Jaccar vào ngày 4 tháng 1 năm 2007.

Theo Hợp đồng Mua Bán Cổ phiếu số 86/2006/SSI ngày 26 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty và Công ty Chứng khoán Sài Gòn ("SSI"), Công ty đồng ý phát hành mới và bán 3.000.000 cổ phiếu thường cho SSI với giá 28 ngàn VNĐ một cổ phiếu. SSI cam kết không bán lại cổ phiếu trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành các cổ phiếu này. Ngày 28 tháng 12 năm 2006, SSI chuyển 85.500.000 ngàn VNĐ vào tài khoản của Công ty và Công ty phát hành 3.000.000 cổ phiếu cho SSI vào ngày 2 tháng 1 năm 2007. Công ty ghi nhận số tiền này như khoản tạm ứng, trong mục "Phải trả khác", tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 (Thuyết minh số 20).

Theo Hợp đồng Mua bán Cổ phiếu số 02-2006ĐT/PPC ngày 25 tháng 12 năm 2006 giữa Công ty và Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình, Công ty đồng ý phát hành mới và bán 316.366 cổ phiếu thường cho Công ty cổ phần Xuyên Thái Bình với giá 28,5 ngàn VNĐ một cổ phiếu. Ngày 28 tháng 12 năm 2006, Xuyên Thái Bình chuyển 9.015.881 ngàn VNĐ vào tài khoản Công ty và Công ty phát hành 316.366 cổ phiếu cho nhà đầu tư này vào ngày 2 tháng 1 năm 2007. Công ty ghi nhận số tiền này như khoản tạm ứng, trong mục "Phải trả khác", tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 (Thuyết minh số 20).

33. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2006 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 5 tháng 2 năm 2007.

(Đã ký)

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán Trưởng

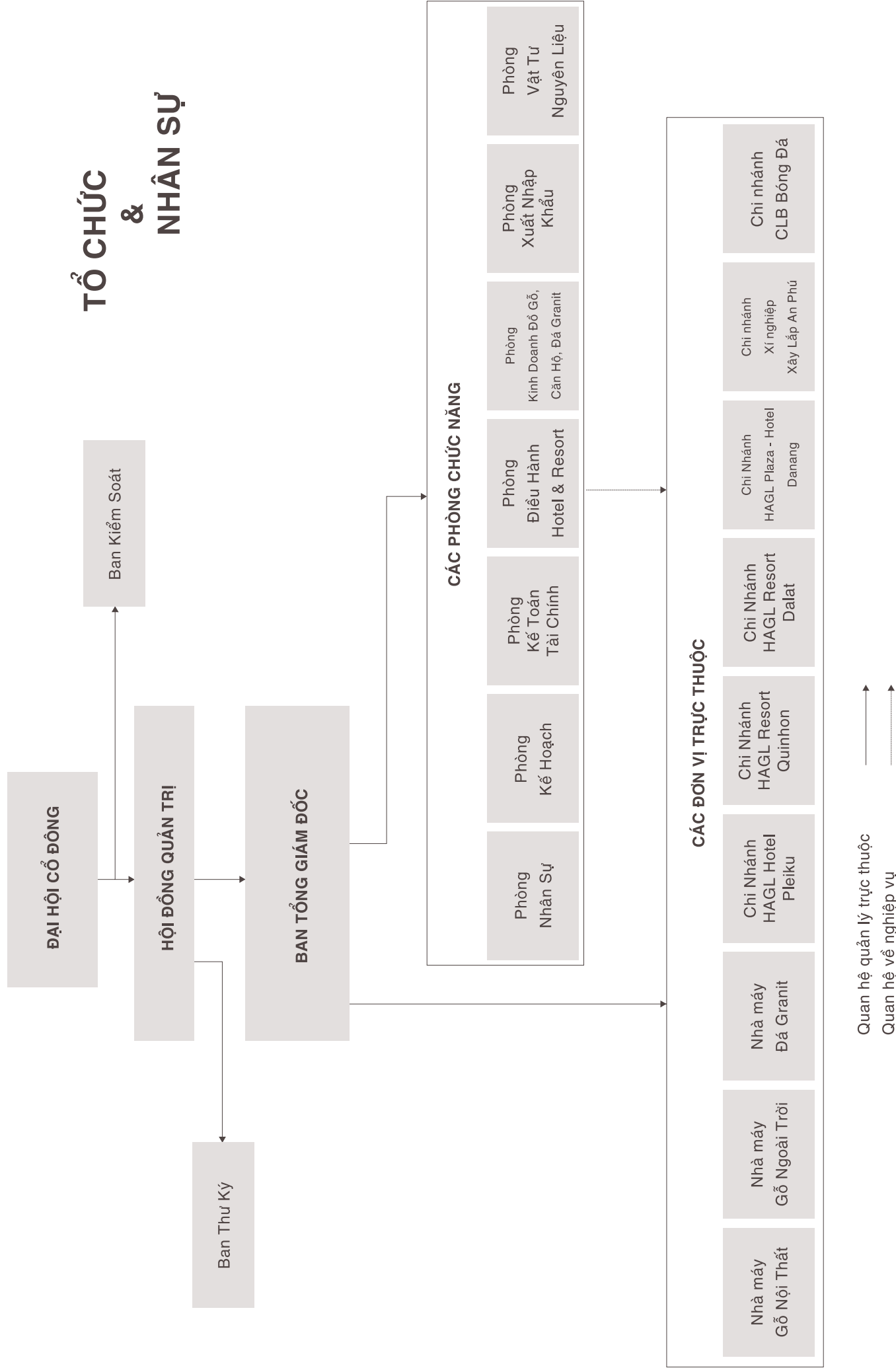
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 5 tháng 2 năm 2007



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ





TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ông **NGUYỄN VĂN SỰ**

Sinh năm : 1958

Quá trình công tác

1980-1993: công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai

1994-2006: công tác tại Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh

2006 : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ông **ĐỖ THÁI CƠ**

Sinh năm : 1957

Quá trình công tác

1975-1993: tham gia Bộ đội, cấp bậc Trung tá, Chỉ huy trưởng CQ QS Huyện Eahleo

1993-1999: Giám đốc Công ty Quyết Thắng, Đắk Lắk

1999-2006: Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và XNK Quyết Thắng thuộc tổng công ty Vinaconex

2006 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai, Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp xây lắp An Phú

Ông **TRÀ VĂN HÀN**

Sinh năm : 1960

Quá trình công tác

1977-1987: công tác tại Công ty ăn uống công cộng và khách sạn Gia Lai KonTum

1988 : hợp đồng thu gom gỗ, Công ty lâm đặc sản tỉnh Gia Lai

1989-2006: công tác tại Xí nghiệp Tư doanh Hoàng Anh

2006 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông **LÊ VĂN RÕ**

Sinh năm : 1951

Quá trình công tác

1993-2006: công tác tại Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh

2006 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông **ĐOÀN NGUYỄN THU**

Sinh năm : 1977

Quá trình công tác

1999-2000: công tác tại Công ty TNHH Hoàng Anh Sài Gòn

2003-2006: công tác tại Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh

2006 : Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.





QUYỀN LỢI CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Theo quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc số 53/QĐ - HĐQT ngày 20/09/2006, lương Tổng Giám đốc là 20.000.000đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng/tháng). Ngoài ra, Tổng Giám đốc còn được hưởng các khoản phụ cấp từ Quỹ thù lao theo Quy chế do Hội đồng Quản trị ban hành.
- Theo các quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, lương Phó Tổng Giám đốc là 13.000.000đồng/tháng (Mười ba triệu đồng/tháng). Ngoài ra, các Phó Tổng Giám đốc còn được hưởng các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo Quy chế của Công ty.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến thời điểm 31/12/2006, toàn Công ty có 3.472 nhân viên.

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tuyển dụng: Chính sách tuyển dụng của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn bó lâu dài với Công ty. Trong dài hạn, Công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì tính ổn định và có chất lượng khá cao. Công ty có chính sách đặc biệt ưu đãi những người địa phương có năng lực thực sự và phẩm chất đạo đức tốt đang làm việc ở các thành phố lớn trở về làm việc cho Công ty tại thành phố Pleiku.

Đào tạo và phát triển: Đào tạo nhân viên mỗi khi bắt đầu một công việc sẽ thúc đẩy hoàn thành tốt kế hoạch làm việc. Hiện tại, Hội đồng Quản trị đã quyết định trích lập Quỹ đào tạo trị giá 2 tỷ đồng/năm có nguồn là lợi nhuận sau thuế. Toàn bộ những người quản lý và công nhân viên ở các đơn vị, phòng chức năng sẽ được hưởng những cơ hội bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và kiến thức nghề mới nhất. Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai có chính sách đào tạo đặc biệt với các cán bộ nòng cốt, là ứng cử viên lựa chọn cho các vị trí chủ chốt của Công ty sau này.

Đãi ngộ: Chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng những mục đích sau:

- Tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật về lao động như: ký Hợp đồng lao động, tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, kiểm tra sức khỏe định kỳ. Nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân.
- Người lao động phải đáp ứng được yêu cầu của Công ty
- Đáp ứng được nhu cầu của nhân viên.
- Tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động dựa trên cơ sở về điều kiện thực tế của Công ty.
- Mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và điều kiện thăng tiến





THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC**

Sinh năm : 1963

Quá trình công tác

1993-2006: Giám đốc Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh

2006 : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **NGUYỄN VĂN SỰ**

Tổng Giám đốc Công ty,

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông **ĐOÀN NGUYỄN THU**

Phó Tổng Giám đốc Công ty,

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông **HUỲNH NGỌC ĐỊNH**

Sinh năm : 1969

Quá trình công tác

1996-1999: Trưởng phòng Bảo hiểm hàng hải Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex

2000-2006: Tổng Giám đốc Công ty thép TVP, Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông **LÊ HÙNG**

Sinh năm : 1956

Quá trình công tác

1990-1998: Giám đốc Công ty TNHH Huỳnh Đệ

2000-2005: Giám đốc Công ty TNHH Hùng Thịnh

2005-2006: Giám đốc Công ty TNHH XD&PT Nhà Hoàng Anh, Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.



TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ông TRẦN VĂN VUI

Sinh năm : 1961

Quá trình công tác:

1989-1993: công tác tại Phòng kinh tế huyện An Nhơn tỉnh Bình Định

1993-2006: công tác tại Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh

2006 : Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai tại Đà Nẵng,

Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

CÁC ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Bà HỒ THỊ KIM NGÀ

Sinh năm : 1969

Quá trình công tác:

1996-2003: Trưởng phòng Tín dụng thanh toán quốc tế Ngân hàng Á Châu

2003-2006: Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Đà Nẵng, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

Ông NGUYỄN VĂN TỐN

Sinh năm : 1976

Quá trình công tác

1999-2006: Kiểm toán viên Công ty cổ phần kiểm toán A&C

2006 : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2006, NHỮNG QUYẾT NGHỊ QUAN TRỌNG

Năm 2006, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai căn cứ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các Biên bản họp Hội đồng Quản trị đã ban hành các quyết định bổ nhiệm nhân sự: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định về việc thành lập các chi nhánh và bổ nhiệm Giám đốc Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai tại Quy Nhơn, Đà Lạt, Đà Nẵng, Xí nghiệp xây lắp An Phú và Câu lạc bộ Bóng đá.

Trong năm 2006, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các Quyết nghị, một số nội dung quan trọng (Trích):

Ngày 02/6/2006:

Tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai lên mức 326.836.340.000 đồng bằng cách phát hành thêm số cổ phần có giá trị 30 tỷ đồng mệnh giá, tương đương 3.000.000 cổ phần phổ thông mới.

Đối tượng mua cổ phần là cán bộ công nhân viên hiện thời của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và một số nhà đầu tư chiến lược của Công ty.

Phương thức phát hành cổ phần là phát hành riêng lẻ. Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ về đợt phát hành này cho các nhà đầu tư được lựa chọn. Giao cho công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam thực hiện tư vấn phát hành...

Ngày 20/09/2006:

Thống nhất chủ trương Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai sử dụng vốn vay tại các tổ chức tín dụng và Tổng Giám đốc được quyền thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty để vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh...

Ngày 15/10/2006:

Thống nhất chủ trương Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai hợp tác góp vốn với Công ty cao su ChuPah, thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam thành lập công ty liên danh hoặc công ty cổ phần. Mục đích đầu tư: trồng cây cao su tại Lào và Việt Nam. Hội đồng Quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cụ thể hóa và làm việc với Công ty cao su ChuPah...

Ngày 17/10/2006:

Hội đồng Quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Cao ốc căn hộ cao cấp HAGL tại đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Mục đích đầu tư: kinh doanh bán căn hộ và mặt bằng siêu thị. Tổng vốn đầu tư: 58.355.967.000 đồng. Vốn tự có 40%, vốn vay ngân hàng 60%. Hội đồng Quản trị giao cho ông Nguyễn Văn Sự, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm giao dịch và ký các hồ sơ tín dụng cho dự án trên...

Ngày 01/01/2007:

Thống nhất chủ trương Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai hợp tác góp vốn với Công ty cao su Mang Yang, thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam, thành lập Công ty cổ phần Cao su Mang Yang - Hoàng Anh. Quyết định cử Ông Nguyễn Văn Sự, Tổng Giám đốc Công ty, là người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội Cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2006, Ban kiểm soát đã kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

Được Hội đồng Quản trị tạo điều kiện, đại diện Ban Kiểm soát đã xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có trách nhiệm trình Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội Cổ đông tại cuộc họp thường niên được tổ chức năm 2007.

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG ĐẾN NGÀY 31/12/2006

Cổ đông nội bộ : sở hữu 20.925.160 cổ phần, chiếm 64.02%

Cổ đông bên ngoài : sở hữu 11.758.474 cổ phần, chiếm 35,98%

Tổng cộng : 32.683.634 cổ phần.





CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI
Quốc Lộ 14, xã ChuHrông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
Điện thoại: 059 820012 Fax: 059 820 555
Website: www.hagl.com.vn

CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
Saigon Riverside Office Center Lầu 8, 2A - 4A Tôn Đức Thắng Quận 1, TP.HCM
Phone: (08) 824 5252



MỘT SỐ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN CỦA HOÀNG ANH GIA LAI GROUP



Căn Hộ Cao Cấp HOÀNG ANH, 769-783 Trần Xuân Soạn, Q.7, Tp. HCM



Căn Hộ Cao Cấp HOÀNG ANH, 357 Lê Văn Lương, Q.7, Tp. HCM



Căn Hộ Cao Cấp Hoàng Anh-New Sài Gòn, P. Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM



Căn Hộ Cao Cấp HOÀNG ANH, Quang Trung, Q. Gò Vấp, Tp. HCM



Cao Ốc Văn Phòng HOÀNG ANH - SAFOMECH, Q.10, Tp. HCM



Tổ hợp TT Thương Mại, Văn Phòng & Căn hộ SAFOMECH, Q.10, Tp.HCM



Khu Căn Hộ Cao Cấp HOÀNG ANH-INCOMEX, P.Tân Kiểng, Q.7, Tp.HCM



Khu Căn Hộ Cao Cấp TẠ QUANG BỬU - Nguyễn Tri Phương (nối dài), Q.8, Tp.HCM



Khu Căn Hộ Cao Cấp HỮU NGHỊ - 279 Nơ Trang Long, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

MỘT SỐ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN CỦA HOÀNG ANH GIA LAI GROUP



HÒANG ANH ĐÀ NẴNG PLAZA, 01 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng



Tổ hợp TT Thương Mại, Văn Phòng & Căn hộ BIDV, Buôn Mê Thuộc



Cao Ốc HOÀNG ANH PLEIKU, 06 Hoàng Văn Thụ, Pleiku, Gia Lai



TÂY NGUYÊN PLAZA - An Phú, Cần Thơ



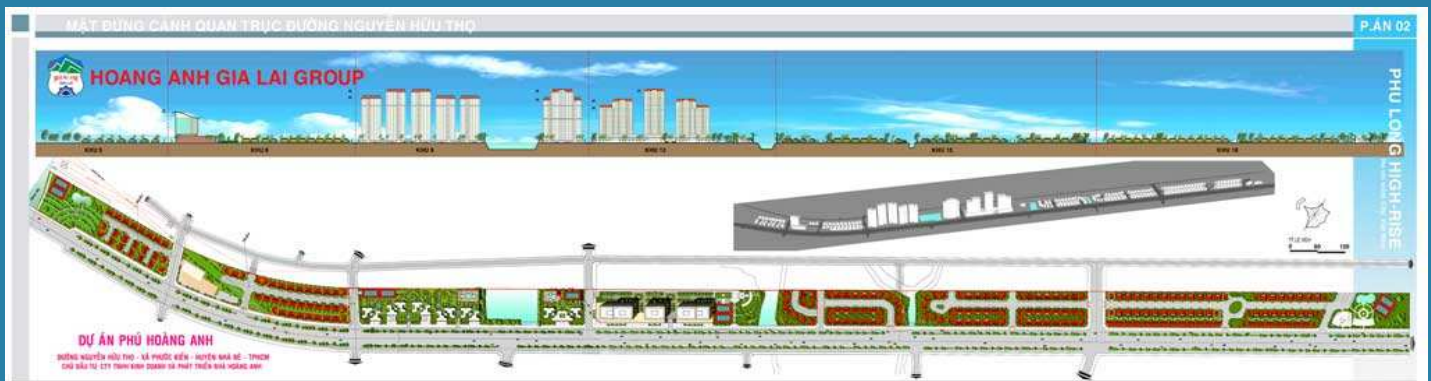
CAO ỐC QUANG TRUNG - TP. Pleiku, Gia Lai



Căn Hộ Cao Cấp ĐẰM SINH THÁI HOÀNG ANH - QUY NHƠN



Căn Hộ Cao Cấp & Trung Tâm Thương Mại HOÀNG ANH - CẦN THƠ



Dự Án PHÚ HOÀNG ANH - P. Phước Kiến, Nhà Bè, Tp. HCM